

Bản án số: 89/2018/HS-ST

Ngày: 10-05-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Thành

Bà Cao Kim Triều

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh ngày: 11-5-1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: TK16/36 đường N, phường C, Quận 1, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, đã chết và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1961; Nhân thân: Ngày 20-01-2000 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản của công dân”, Ngày 30-3-2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, Ngày 06-01-2010 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, Ngày 18-5-2010 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trốn khỏi trại giam”; Tiền án - Tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 23-11-2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Trúc A, Hộ khẩu thường trú: 177A khu phố X, đường G, phường T, quận Đ, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22-11-2017, do có quen biết trước đó nên Nguyễn Quốc T ngồi uống cà phê với hai đối tượng tên thường gọi là Đ và L không rõ lai lịch tại khu vực bên xe Miền Đ, thuộc địa bàn quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, do biết L biết chỗ bán ma túy nên Đ đưa cho L 600.000 đồng nhờ mua ma túy để cùng T sử dụng chung và hẹn gặp ở công viên Tao Đàn, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1 để nhận ma túy nhưng sau đó L không mua được ma túy nên hẹn đến sáng hôm sau. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 23-11-2017, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô, biển số 59X2-984.60 chở Đ đến công viên Tao Đàn, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1 gặp L để lấy ma túy. Lúc L đưa số ma túy, do Đ 01 tay cầm nước, 01 tay cầm thuốc nên nhờ T cất. T nhận ma túy của L và cất vào trong bóp của T, sau đó T điều khiển xe chở Đ đi đến trước số nhà 145 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1 thì bị các ông Nguyễn Đoàn Tiến, Đỗ Hồng Linh là Trinh sát Đội cảnh sát Hình sự- Công an Quận 1 đi tuần tra trên địa bàn thấy cả hai có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra thì Đ nhảy khỏi xe bỏ chạy nên các ông Tiến, Linh đưa T về giao cho Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 để làm rõ. Tại Công an phường Phạm Ngũ Lão, qua khám xét túi quần phía trước bên phải T đang mặc có 01 bóp màu nâu đen bên trong chứa 06 gói nylon chứa chất bột màu trắng, T khai là Heroine nên Công an phường Phạm Ngũ Lão thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo kết luận giám định số 24/KLĐG-H ngày 04-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bột màu trắng trong 06 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc T và hình dấu công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,9483 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của T phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng :

- 01 gói niêm phong, bên trong có tổng trọng lượng 0,9483 gam Heroine.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Air blade, biển kiểm soát 59X2- 984.60.

Thu giữ của T:

- 01 bóp da màu nâu
- 01 điện thoại di động hiệu I Phone, số ID BCCE3087 A.
- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, số Imei: 352209024149529.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSQ1 ngày 12 tháng 3 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 vẫn giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng; xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên trong có tổng trọng lượng 0,9483 gam Heroine; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu I Phone, số ID BCCE3087 A, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, số Imei: 352209024149529 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; trả cho ông A 01 xe mô tô hiệu Honda Air blade, biển kiểm soát 59X2- 984.60.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23-11-2017, tại trước nhà số 145 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Quốc T có hành vi cất giữ 0,9483 để sử dụng cho bản thân. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối chiếu tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện

trước khi điều luật đó có hiệu lực thì hành thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định hình phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, đã ba lần bị Tòa án xét xử về tội “Cướp giật tài sản”, “ Trộm cắp tài sản” và “ Trốn khỏi nơi giam”, bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo, hoàn thiện bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên L và Đ, qua điều tra chưa xác định được lai lịch cho nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong, bên trong có tổng trọng lượng 0,9483 gam Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu I Phone, số ID BCCE3087 A, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, số Imei: 352209024149529 là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo do đó xét trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Air blade, biển kiểm soát 59X2- 984.60, số máy JFG3E1421932, số khung RLHJFG302FZ421904 qua xác minh do ông Nguyễn Trúc A, trú tại 177A khu phố 3, đường Gò Dưa, phường Tam Bình, quận Thủ Đức đứng tên chủ sở hữu. Ông A khai cho T mượn xe sử dụng, không biết T dùng xe làm phương tiện phạm tội. Do đó, xét trả lại chiếc xe cho ông A.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bóp da màu nâu do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (Hai) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày: 23-11-2017 ; Phạt bị cáo 5.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên trong có tổng trọng lượng 0,9483 gam Heroine theo Phiếu nhập kho vật chứng số 72/18/PNK ngày 17-01-2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tịch thu, tiêu hủy 01 bóp da màu nâu theo Phiếu nhập kho vật chứng số 10/18/PNK ngày 06-12-2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu iPhone, số ID BCCE3087 A, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, số Imei: 352209024149529 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 10/18/PNK ngày 06-12-2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại cho ông Nguyễn Trúc A 01 xe mô tô hiệu Honda Air blade, biển kiểm soát 59X2- 984.60, số máy JFG3E1421932, số khung RLHJFG302FZ421904 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 10/18/PNK ngày 06-12-2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí:

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê